**MA TRẬN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I NĂM HỌC 2020-2021**

**Môn Địa lí - lớp 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Nội dung** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Cộng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **Chủ đề 1:**  **Địa lí dân cư** | 1- Nêu được một số đặc điểm về dân tộc  - Biết các dân tộc có trình độ phát triển kinh tế khác nhau, chung sống đoàn kết, cùng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  - Trình bày được sự phân bố các dân tộc ở nước ta.  2- Trình bày được một số đặc điểm của dân số nước ta.  3- Trình bày được tình hình phân bố dân cư nước ta  - Nhận biết quá trình đô thị hoá ở nước ta  4- Trình bày được đặc điểm về nguồn lao động và việc sử dụng lao động.  - Biết được sức ép của dân số đối với việc giải quyết việc làm ở nước ta.  - Trình bày được hiện trạng chất lượng cuộc sống ở Việt Nam | | 1- Nguyên nhân và hậu quả của một số đặc điểm dân số nước ta  2- Phân biệt được các loại hình quần cư thành thị và nông thôn theo chức năng và hình thái quần cư.  3- Trình bày được sức ép của dân số đối với việc giải quyết việc làm ở nước ta. | | 1- Phân tích bảng số liệu, biểu đồ về số dân phân theo thành phần dân tộc.  2- Vẽ và phân tích biểu đồ dân số Việt Nam.  - Phân tích và so sánh tháp dân số nước ta các năm.  3- Sử dụng bảng số liệu và bản đồ để nhận biết sự phân bố dân cư ở Việt Nam.  4- Phân tích biểu đồ, bảng số liệu về cơ cấu sử dụng lao động. | | **-** Câu hỏi vận dụng kiến thức để giải thích, liên hệ các vấn đề thực tiễn có liên quan đến chủ đề địa lí dân cư.  *(Phương án 2)* | | **6** *(6,5)*  **3,7 *(3đ)*** |
| *Số câu*  *Số điểm* | 4  *1,33đ* |  | 1 *(2 PA2)*  *0,33đ (0,66đ PA2)* |  |  | 1 *(0 PA2)*  2,0đ *(0 PA2)* |  | 0 *(1/2 PA2)*  0đ*(1,0 PA2)* |
| **Chủ đề 2:**  **Địa lí kinh tế** | 1- Trình bày sơ lược về quá trình phát triển của nền kinh tế Việt Nam.  - Thấy được chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  2- Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất nông nghiệp : phát triển vững chắc, sản phẩm đa dạng, trồng trọt vẫn là ngành chính.  - Trình bày và giải thích sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi.  3- Biết được thực trạng độ che phủ rừng của nước ta ; vai trò của từng loại rừng.  - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố ngành lâm nghiệp.  - Sự phát triển và phân bố của ngành khai thác, nuôi trồng thuỷ sản.  4- Trình bày được tình hình phát triển của sản xuất công nghiệp.  - Trình bày được một số thành tựu của sản xuất công nghiệp  - Biết sự phân bố của một số ngành công nghiệp trọng điểm.  5- Biết được cơ cấu và sự phát triển ngày càng đa dạng của ngành dịch vụ.  - Biết được đặc điểm phân bố của ngành dịch vụ nói chung.  - Trình bày được tình hình phát triển và phân bố của một số ngành dịch vụ (giao thông vận tải, bưu chính viễn thông, thương mại, du lịch *- tùy theo tiến độ dạy học theo kế hoạch giáo dục bộ môn của trường*) | | 1- Làm rõ được ý nghĩa của chuyển dịch cơ cấu kinh tế với sự phát triển kinh tế nước ta.  2- Phân tích được các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.  3- Trình bày được nguồn lợi thuỷ, hải sản.  4- Phân tích các nhân tố tự nhiên, kinh tế - xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp.  5- Hiểu được vai trò quan trọng của ngành dịch vụ. | | 1- Phân tích biểu đồ để nhận xét sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  2- Phân tích bản đồ nông nghiệp và bảng phân bố cây công nghiệp để thấy rõ sự phân bố của một số cây trồng, vật nuôi.  - Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu ngành chăn nuôi.  3- Phân tích bản đồ để thấy rõ sự phân bố của các loại rừng, bãi tôm, cá.  - Phân tích bảng số liệu, biểu đồ để thấy sự phát triển của lâm nghiệp, thuỷ sản.  4- Phân tích biểu đồ để nhận biết cơ cấu ngành công nghiệp.  - Phân tích bản đồ công nghiệp để thấy rõ các trung tâm công nghiệp, sự phân bố của một số ngành công nghiệp.  5- Phân tích số liệu, biểu đồ để nhận biết cơ cấu và sự phát triển của các ngành dịch vụ ở nước ta. | | Câu hỏi vận dụng kiến thức để giải thích, liên hệ các vấn đề thực tiễn có liên quan đến chủ đề địa lí kinh tế.  *(Phương án 1)* | |  |
| *Số câu*  *Số điểm* | 8  *2,66đ* |  | 2 *(1 PA2)*  *0,66đ (0,33đ PA2)* | 1/2  2,0đ |  | 0 *(1PA2)*  0đ *(2đ PA2)* |  | 1/2 *(0 PA2)*  1,0đ *(0 PA2)* | **11** *(10,5)*  **6,3 *(7đ)*** |
| ***TS câu*** | **12** | **0** | **3** | **1/2** | **0** | **1** | **0** | **1/2** | **17** |
| ***TS điểm*** | ***4,0 đ*** |  | ***1,0 đ*** | ***2,0 đ*** |  | ***2,0 đ*** |  | ***1,0 đ*** | ***10,0 đ*** |